

Số: 108/2024/QĐST-DS

Đ, ngày 27 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 166, 328, 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 221/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Doãn N**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 52/1, đường L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Doãn N:

+ Ông Hoàng C, sinh năm 1996.

+ Ông Ngô N, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Ông **Lê S**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn R, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất viết tay giữa đại diện bên bán (bên A) là ông Lê S và đại diện bên mua (bên B) là ông Doãn N đối với diện tích 230m², thửa 861, 862, 864, tờ bản đồ số 24, tọa lạc tại xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 518843 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 30/9/1995.

- Ông Lê S có nghĩa vụ trả lại cho ông N số tiền đặt cọc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và tiền phạt cọc là 300.000.000đồng. Tổng cộng là 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).

- Về chi phí tố tụng: Ông Doãn N đã nộp chi phí tố tụng là 2.000.000đồng. Ông S nhận chịu toàn bộ số tiền này, ông S có trách nhiệm thanh toán cho ông N số tiền chi phí tố tụng là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Ông Lê S nhận nộp toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 18.000.000đồng (Mười tám triệu đồng) theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho ông Doãn N số tiền 28.800.000đồng tiền tạm ứng án phí ông N đã nộp theo biên lai thu số 0003884 ngày 09/5/2024 của Chi cục thi hành án huyện Đ (do ông Ngô N nộp thay ông Doãn N).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương